



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 123.606
VEWL.# _____
I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG QUOC DAN
Last Middle First
Current Address 10 HP PHONGTHUAN A. XA TAN MY CHANH - MY THO V.N
Date of Birth March 15, 1941 Place of Birth LONG THANH TAY NINH V.N
Previous Occupation (before 1975) (ĐẠI UY CÔNG BINH) Lên đại úy ngày 1-1-1970
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 3, 1975 To Sept. 3, 1981
3. SPONSOR'S NAME: LOI THI NGUYEN
Name
Biloxi MS. 39530
Address & Telephone /
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>LOI THI NGUYEN</u>	<u>Sister in Law</u>
<u>Biloxi, MS. 39530</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: August 15, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG, QUOC DAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN, NGOC HA	Feb. 1-1948	wife
2. DUONG, QUOC VU	Feb 11-1964	Son
3. DUONG, QUOC VIET	July 31-1966	son
4. DUONG, NHAT HOA	Nov. 22-1968	daughter
5. DUONG, QUOC VAN	Nov. 2-1970	Son
6. DUONG, QUOC TAM ANH	Aug. 4-1973	son
7. DUONG, NHAT BICH	OCT. 20-1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: APR 0 8 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Re: DUONG QUOC DAN

Date of Birth: 3-15-41

IV #: 123606

TIME IN RE-ED.

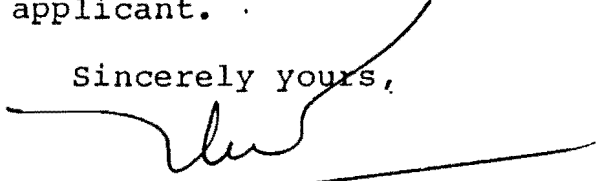
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above.

ODP CHECK FORM

Date: 1/11/89

To: MR..DANIEL SULLIVAN
State Department (ODP)
RP/RAP/SEA
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: Đường Quốc Dân

Date of Birth: 3-15-41

Address in VN _____

Spouse Name _____

Number of Accompanying Relatives _____

✓ Reeducation Time: 6 Years _____ Months _____ Days

IV # 123606

VEWL # 0

Special List # _____

Sponsor: Ông Đức hoặc Bà Lôi

Remarks: _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) / 560-0058 (H)

TN Đường Quốc Dân
9181

lin 001?
11/11/89

DOB - 3-15-41

IV ~~#~~ 123 606

#1 Ông ~~Lot~~
S. ~~phu~~ m. Đức

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ bắt buộc
Đường quốc dân

NAME (Ten Tu-nhan) : DUONG QUOC DAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : March 15 1941 TAY NINH-VN
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 10 AP PHONG THUAN A XA TAN MY CHANH
(Dia chi tai Viet-Nam) MYTHO - TINH TIEN GIANG - S. VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): June 3-1975 To (Den): Sept. 9-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC - LONG KHANH - S. VIETNAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DAI UY Jan. 1-1970

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
IV Number (So ho so): 123606
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 7 people
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 10. AP PHONG THUAN A. XA TAN
MY CHANH MYTHO - TINH TIEN GIANG - S. VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LOI THI NGUYEN
Biloxi, MS. 39530

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): sister in law

NAME & SIGNATURE: Loi Thi Nguyen

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) LOI THI NGUYEN
Biloxi, MS. 39530

DATE: August 15 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG, QUOC DAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN, NGOC HA	Feb. 1. 1948	wife
2. DUONG, QUOC VU	Feb 11. 1964	Son
3. DUONG, QUOC VIET	July 31. 1966	son
4. DUONG, NHAT HOA	NOV 22. 1968	daughter
5. DUONG, QUOC VAN	NOV. 2. 1970	Son
6. DUONG, QUOC TAM ANH	Aug. 4. 1973	son
7. DUONG, NHAT BICH	OCT. 20. 1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 574 CRT

1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị lệnh án văn, quyết định của Thị ngày 11 tháng 11 năm 1975

của

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ĐỨC MÙI AN

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1951

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại Đã bị bắt tại

Cán tội

Bị bắt ngày 11/11/1975 An phạt

Theo quyết định, án văn số 11/11/1975 ngày 11 tháng 11 năm 1975 của

Đã bị tăng án 11 lần, cộng thành 11 năm 11 tháng

Đã được giảm án 11 lần, cộng thành 11 năm 11 tháng

Nay về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại Đã về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã được cải tạo tốt

Đã được cải tạo tốt

Lưu tay ngón trỏ phải

Của

Danh đơn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Đức Mui An

Ngày 11 tháng 11 năm 1981

Giám thị

Đức Mui An



Đã được cải tạo tốt

Đã được cải tạo tốt

REPUBLIC OF VIET-NAM

SUPREME COURT

BINH-DUONG COURT

DATE : MAY 22, 1969

EXCERPT FROM THE REPLACEMENT OF CIVIL STATUS DOCUMENTS
PRESERVED AT THE CLERK'S COURT OFFICE.

REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE
FOR DUONG QUOC VU.

No 98

BINH-DUONG COURT OF FIRST INSTANCE

AN ORIGINAL REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE ISSUED FOR DUONG QUOC VU BY Mr. NGUYEN VAN THANH ON BEHALF OF PRESIDING JUDGE OF BINH-DUONG COURT OF FIRST INSTANCE AS A CONCILIATION JUDGE, ISSUANCE AND REGISTRATION ON MAY 22, 1969.

THE EXTRACT WAS AS FOLLOWS :

THESE WITNESSES, AFTER LISTENING TO A READING OF ARTICLE 16 OF A DECREE ON 11/17/47 OF THE PROVISIONAL PRIME MINISTER OF SOUTHERN, VIET-NAM AND ARTICLE 863 AND THE FOLLOWING REFORMED CRIMINAL LAWS AMENDED BY DECREE ON 12/31/12 AND AFTER SWEARING, DETERMINED AND ASCERTAINED THAT :

DUONG QUOC VU (MALE), BORN ON NOVEMBER 02, 1964 AT THUAN-LOI VILLAGE, PHUOC-LONG IS THE PROPER CHILD OF Mr. DUONG QUOC DAN AND NGUYEN THI TUYET.

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL.

BINH-DUONG, THE 1st DAY OF JUNE, 1971.
ON BEHALF OF CHIEF CLERK OF THE COURT.
CLERK OF THE COURT,

SEALED AND SIGNED : HO HOANG CUNG.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA/VOLUNTEER.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE IN BILOXI.
CATHOLIC SOCIAL SERVICES.

Tòa Bình-Đương

Ngày 20-5-1969

Đương-quốc-vũ

(1) số 08

ĐƯƠNG QUỐC VŨ KIẾN THIỆT VỊ NG TỊCH LƯU-TRỞ TẠI PHƯƠNG LỤC-SY

Tòa SĄ PHÁP-ĐỊA

Một bản chánh giấy thi-thi
cấp cho Dương-quốc-vũ
do ở Chánh-An Tòa
với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 30-5-1969
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAO ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc ở v 16 của Nghị-Định
Việt-Nam và địa 863 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-đổi
Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và
chắc rằng :

ĐƯƠNG-QUỐC-VŨ (nem)

sinh ngày 02-11-1964 tại xã Thuận-Lợi, Phước-Long,

là con tự sinh của Dương-quốc-vũ và Nguyễn-Chị-Trang.



CHÍNH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ngày tháng năm

KT. CHÁNH-AN TÒA

HOANG-SY

HỒ-NGANG

REPUBLIC OF VIET-NAM

MY-THO CITY

 WARD

No 4399

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTER
REGISTRATION ESTABLISHED ON AUGUST 02, 19 66

INFANT'S FULL NAME DUONG QUOC VIET

SEX MALE

DATE OF BIRTH JULY 31, 1966

PLACE OF BIRTH DIEU-HOA VILLAGE (PUBLIC MATERNITY HOSPITAL)

FATHER'S FULL NAME DUONG QUOC DAN

MOTHER'S FULL NAME NGUYEN NGOC HA

LAWFUL WIFE OR WITHOUT MARRIAGE CERTIFICATE LAWFUL WIFE

DECLARANT'S FULL NAME NGUYEN THI BA

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
MY-THO, THE 04 DAY OF FEBRUARY, 19 74
CIVIL STATUS OFFICIAL,

SIGNED PHUNG NHON
WITH SEAL.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường III

Số hiệu 4399

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 5 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : DƯƠNG QUỐC VIỆT

Trai hay gái nam

Ngày sanh : Ngày ba mươi mốt tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu

Nơi sanh : Xã Điều-Hòa (Huyện Bình-Dân)

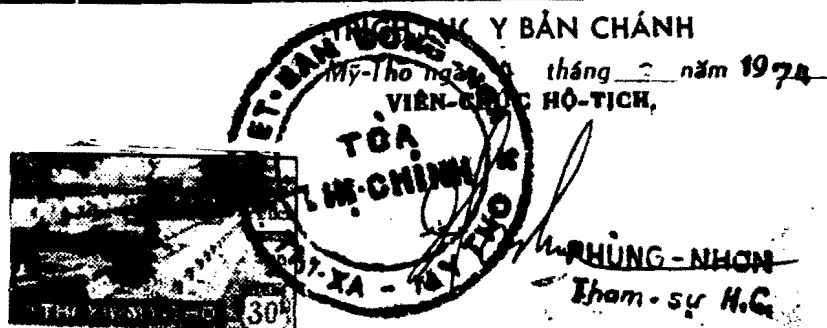
Tên họ cha : Dương-Quốc-Dân

Tên họ mẹ : Nguyễn-Ngọc-Hà

Vợ chánh hay không Vợ chánh

có hôn thú :

Tên họ người khai : Nguyễn-Thị-Bà



REPUBLIC OF VIET-NAM

MY-THO CITY

WARD

No 5958

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTER

REGISTRATION ESTABLISHED ON NOVEMBER 25, 19 68

INFANT'S FULL NAME DUONG NHAT HOA

SEX FEMALE

DATE OF BIRTH NOVEMBER 22, 1968

PLACE OF BIRTH DIEU-HOA VILLAGE (PUBLIC MATERNITY HOSPITAL)

FATHER'S FULL NAME DUONG QUOC DAN

MOTHER'S FULL NAME NGUYEN NGOC HA

LAWFUL WIFE OR WITHOUT MARRIAGE CERTIFICATE

LAWFUL WIFE

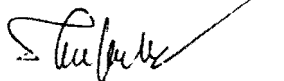
DECLARANT'S FULL NAME NGUYEN THI BA

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

MY-THO, THE 04 DAY OF FEBRUARY, 19 74
CIVIL STATUS OFFICIAL,

SIGNED PHUNG NHON
WITH SEAL.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA.

REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường

Số hiệu 5258

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lấy ngày - 25 tháng II năm 19 68

Tên họ đứa trẻ ĐƯƠNG NHẤT HOA

Trai hay gái : Nữ

Ngày sanh ngày hai mươi hai, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi tám

Nơi sanh xã Tiểu-Hòa (Bảo sanh Bình-Tân)

Tên họ cha : ĐƯƠNG-Quốc-Dân

Tên họ mẹ : Nguyễn-Mạc-Hà

Vợ chánh hay không Vợ chánh

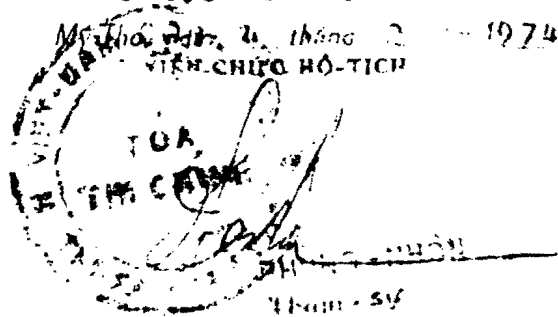
Có hôn thú :

Tên họ người khai : Nguyễn-Thị-Bà

TRÍCH LỤC V BẢN CHÁNH

Mỹ Tho, ngày 25 tháng 2 năm 1974

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



Tham - sự

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường

Số hiệu 5564

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 11 năm 19 70

Tên họ đứa trẻ : DƯƠNG QUỐC VINH

Trai hay gái : Nam

Ngày sanh: Ngày hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Nơi sanh : Xã Diêu-Hà (Huyện Bình-Dân)

Tên họ cha : Dương-Quốc-Dân

Tên họ mẹ : Nguyễn-Ngọc-Hà

Vợ chánh hay không Vợ chánh

có hôn thú :

Tên họ người khai : Nguyễn-Thị-Bà

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Mở Thị ngày 2 tháng 2 năm 19 74



THÀNH-NHÂN
Thị-Sự H.G.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 2506/P1

★

RM/64

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

lập ngày 6 tháng 3 năm 1973

Tên họ đứa trẻ: Đương Quốc Tam-Anh
Trai hay gái: Nam
Ngày sinh: Ngày bốn tháng tám năm một ngàn chín
trăm bảy mươi ba.
Nơi sinh: Bảo sanh viện Mỹ Tho
Tên họ cha: Đương-Quốc-Dân
Tên họ mẹ: Nguyễn Ngọc-Hà
Vợ chánh hay không Vợ chánh
có hôn thú: Số 253 Xã Diên-Hoà 6-7-1965
Tên họ người khai: Nguyễn thị Thất

TRÍCH-LỤC Y BẮC-CHANG
Mỹ Tho, ngày 11 tháng 3 năm 1973
Phường-Trưởng kiêm VIÊN CHỨC HỒ SƠ

PHAN VĂN HAI

Họ và tên: Đỗ Văn Nhật Bình
 Nơi sinh: Thị trấn Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

GIẤY KHAI SINH

Số: 56
 Quận: ...

Ngày khai sinh: 20-10-1975

HỌ và TÊN	<u>DUONG NHAT-BICH</u> Nam, Nữ <u>NỮ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>20-10-1975</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>DUONG QUOC-DAN</u> <u>Sinh 1944</u>	<u>NGUYEN-NGOC-HA</u> <u>1948</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú		<u>Làm Rẫy</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>NGUYEN-NGOC-HA</u> <u>310066.286</u>	

Đã ký, ngày 17 tháng 07 năm 1980
 (Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Đỗ Văn Nhật Bình



Vân Hoàng

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH / Xã An-phước
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Kiến-hòa

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1948
(Année)

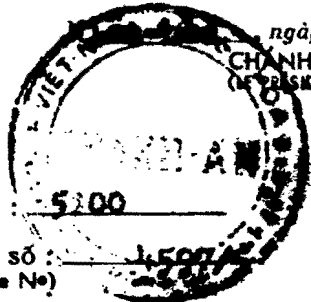
SỐ HIỆU 17
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn ngọc Hà
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1er Février 1948
Sanh tại chỗ nào. (lieu de naissance)	An-phước
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Sâm
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	thợ may
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	An-phước
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Tròn
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	thợ may
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	An-phước
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, Phạm Văn Huệ
(Nous)
Chánh-án Toà H. Q. K. Q. KIẾN-HÒA
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Loan văn Hồng
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

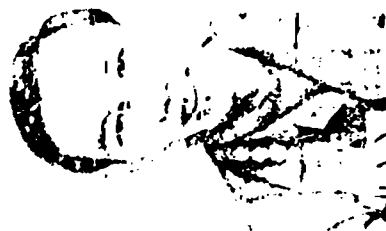
Trích y bốn chánh,
(Four extrait conforme),

Kiến-hòa, ngày 28-11-1967
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 500
(Coût)
Biên-lai số : 1507
(Quittance No)

I.V. 1236-
→ 123-606



VIỆT NAM CỘNG HÒA
CỘNG HÒA VIỆT NAM

ĐƯƠNG QUỐC DÂN

Ngày, giờ sinh: 1941

Long Thành, Tây Ninh

Đương Văn Tý

Võ Thị Đa

Chánh Hiệp, B. Dương



RESIDENT ALIEN

NGUYEN, THI LOI



101745

A25186687

SEA REB



N/R 8p 7/3/85

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam DUONG THUAN TAI DOB 03-15-1941
Last Middle First

Current Address B 30 2-ONG THUAN TAY MY HANG, HUE, SOUTH VIETNAM

Date of Birth 03-15-1941 Place of Birth TAY MY HANG

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN-VAN HA 02-01-1948 DUONG THUAN TAI 11-02-1970

DUONG THUAN TAI 1964 DUONG THUAN TAI 08-04-'73

DUONG THUAN TAI 07-31-1966 DUONG THUAN TAI 10-20-1975

DUONG THUAN TAI 11-22-1968

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6-3-1975 To 1-1-1981

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Nguyen, Loi Thi</u>	<u>Sister in law</u>		
<u>Nguyen, Duc Van</u>	<u>Brother in law</u>		
<u>Nguyen, Phuong Hong</u>	<u>Niece</u>		

Form Completed By:

Does not have phone.

Notice: Important!

New Address: Ng. Loi Thi

Name

Address

Biloxi, MS 39530
U.S.A.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam DUONG Last QUOC Middle DAN First

Current Address 13 PHONG THUAN A-Tan my chanh. MYTHA-TIEN Gi.M.

Date of Birth 3-15-1941 Place of Birth THU NINH

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN NGOC HA DUONG QUOC VAN

DUONG QUOC VU DUONG QUOC THAI ANH

DUONG QUOC VIET DUONG NHAT BICH

DUONG NHAT HOA

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6-3-75 To 9-9-81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAMERELATIONSHIPNAMERELATIONSHIP

NGUYEN LOI THI Brother in law

Form Completed By:

NGUYEN LOI THI
Name

Seattle W.A. 98144
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam DUONG QUOC DAN
Last Middle First

Current Address 13 PHONG THUAN A-Tan my chanh. NUTHO-TIEN Gi An.

Date of Birth 3-15-1941 Place of Birth THU NINH

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN NGOC HA DUONG QUOC VAN
DUONG QUOC VU DUONG QUOC THANH ANH
DUONG QUOC VIET DUONG NHAT BICH
DUONG NHAT HOA

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6-3-75 To 9-9-81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN, LOI THI</u>	<u>Brother in law</u>		

Form Completed By:

NGUYEN, LOI THI
Name

Seattle Wa. 98144
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

14 NOV 1986

Reference File No. IV 116208

Dear Sir/Madam:

Thank you for your letter telling us that we had duplicate files for the following persons (and their families):

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>Correct IV #</u>
DUONG QUOC DAN NGUYEN NGOC HA \$ family		123606

Please forget the old file (IV numbers. Use only the file (IV) number shown above.

Sincerely,

Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mẫu số NK 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 5721

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Ngọc Thà

Số nhà: 10 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: ĐT 4 Đơn CAND: TMC

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: Quảng Đông

Ngày 10 tháng 4 năm 88

Trưởng công an Nguyễn Văn

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

AN KHẨU THƯƠNG

TRU TRONG HO

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày sinh năm 19...	Nam nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Ngọc Hải	1948	Nữ	Chủ hộ	Đàm Phước Ngụ - MT	310616253	3/6/56		
2	Trương Quốc Vũ	1964	Nam	Con		310615702	"		
3	Trương Quốc Việt	1966	"	Con					
4	Trương Nhật Hoa	1968	Nữ	"					
5	Trương Quốc Văn	1970	Nam	"					
6	Trương Quốc Tâm Anh	1973	"	"					
7	Trương Nhật Bình	1975	Nữ	"					
8	Trương Quốc Văn	1941	Nam	Phong			1979		



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF BILOXI, MS

SECTION I

Your Name: MX/MS NGUYEN Thi Loi Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____ Harrison Biloxi, MS 39530
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 10-17-45 Place of Birth: Kien Hoa, VN Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: 7-6-81 From: (country/camp) Malaysia

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-186-687

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident xx U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or xx I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1) DUONG Quoc Dan	3-15-41 Tay Ninh, VN	brother-in-law	13 Ap Phong Thuan
2) NGUYEN Ngoc Ha	2-1-48 Kien Hoa, VN	SISTER	Tan My Chanh
3) DUONG Quoc Vu	1964 Binh Duong VN	nephew	Huyen Chau Thanh
4) DUONG Quoc Viet	7-31-66 My Tho, VN	nephew	My Tho Tinh Tien Giang
5) DUONG Nhat Hoa	11-22-68 My Tho, VN	niece	Vietnam
6) DUONG Quoc Van	11-2-70 My Tho, VN	nephew	

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
DUONG Quoc Dan	3-15-41 Tay Ninh, VN	brother-in-law	see above

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Vietnamese Army Last Title/Grade Captain
Name/Position of Supervisor NGUYEN Nam Khoa - General /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ___ No ___ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
listed on reverse side of application		

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

W. D. Livingston Subscribed and sworn to before me this 16th day of Sept, 1985
Your Signature
Subscribed and sworn to me, In my presence, this 16th day of Sept, 1985, a Notary Public in and for the State of Mississippi
Barbara P. Matthes My Commission Expires: 4/1/89
Signature of Notary Public
Barbara P. Matthes
(SIGNATURE)
NOTARY PUBLIC
My Commission Expires April 1, 1989

DEPARTMENT OF JUSTICE

JUDICIAL OFFICE IN SOUTH VIET-NAM

SUPREME COURT

EXTRACT FROM THE BIRTH'S REGISTER OF AN-PHUOC VILLAGE,
KIEN-HOA PROVINCE (SOUTH VIET-NAM)

YEAR : 1941

NUMBER : _____

INFANT'S FULL NAME : NGUYEN THI LOI

SEX : FEMALE

DATE OF BIRTH : OCTOBER 17, 1941

PLACE OF BIRTH : AN-PHUOC

FATHER'S FULL NAME : NGUYEN VAN SAM

PROFESSION : GARDENER

RESIDENCE : AN-PHUOC

MOTHER'S FULL NAME : NGUYEN THI TRON

PROFESSION : GARDENER

RESIDENCE : AN-PHUOC

FIRST RANK WIFE OR CONCUBINE : FIRST RANK WIFE

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL.

KIEN-HOA, THE 15 DAY OF DECEMBER, 1971
CHIEF COURT'S CLERK,

SIGNED : LE MONG LAN
WITH SEAL.

WE _____, CHIEF JUDGE OF _____
COURT, CERTIFY THE AUTHENTIC SIGNATURE OF Mr. _____
_____, CHIEF CLERK IN LOCAL COURT.
_____, THE _____ DAY OF _____ YEAR 19 _____
CHIEF JUDGE,

SIGNED : _____
WITH SEAL.

TRANSLATED BY :

SUNG-HI LY, VISTA/VOLUNTEER.
CATHOLIC SOCIAL SERVICES.

Subscribed and sworn to me, in my
presence, this 22 day of July
1976, a Notary Public in and for the
(county) (state) of Harrison, MS.
Thiep Dean Van
(SIGNATURE)
NOTARY PUBLIC
My Commission Expires Aug. 22, 1989.

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH An phước (Kiênhòa)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU -
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Lợi
Nam, nữ Sexe de l'enfant)	gái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	le 17 Octobre 1941
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An phước
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Sấm
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An phước
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Tròn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An phước
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án Sở tại.
(Greffier en chef dudlt tribunal)

_____, ngày _____ 19____
CHANH AN,
(LE PRESIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiênhòa, ngày 15-12-19 71

CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

hư

Lê mông Lân

Giá tiền: 15

(Cout)

Biên-lai số

(Quittance No)

25194/5/m

[Signature]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

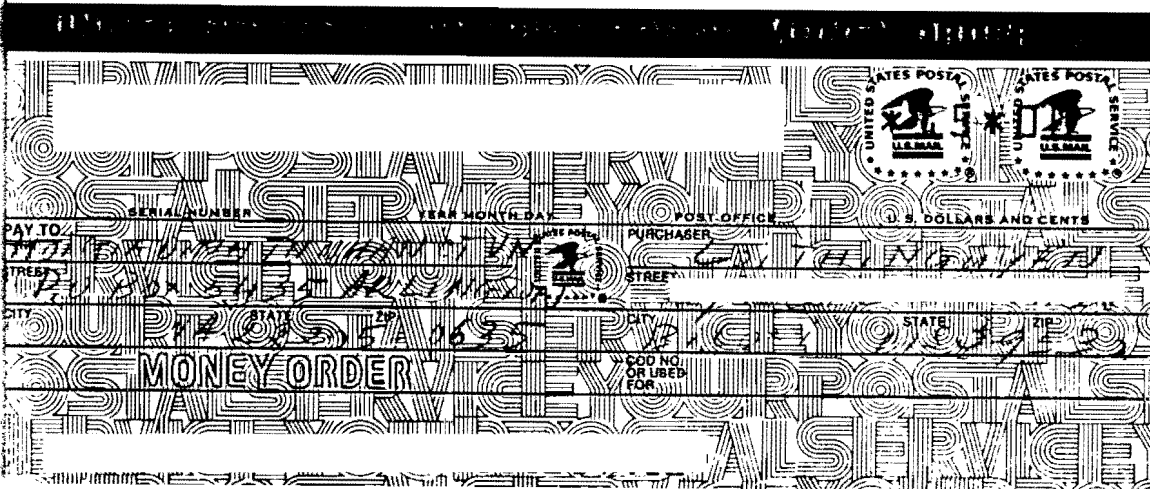
Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LOI THI NGUYEN
Địa chỉ: 217 West End Avenue
Biloxi, MS 39530
Điện thoại: (số) 601-374-1440 (Nhà)
Tên tù nhân chính trị: DUONG QUOC DAN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Ông và
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 15-8-1988
Niên liêm: 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 10.00 (tủy ý)



VIỆT-NAM
205



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 123.606
VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG QUOC DAN
Last Middle First

Current Address 10 HP PHONGTHUAN A - XA TAN MY CHANH - MY THO V.N

Date of Birth March 15, 1941 Place of Birth LONG THANH - TAY NINH V.N

Previous Occupation (before 1975) (ĐẠI UỶ CÔNG BÌNH) Lên đại uý ngày 1-1-1970
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 3 - 1975 To Sept. 9 - 1981

3. SPONSOR'S NAME: LOI THI NGUYEN
Name

Biloxi MS. 39530
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LOI THI NGUYEN 601-374-1410</u>	<u>Sister in Law</u>
<u>Biloxi, MS. 39530</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: August 15 - 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG, QUOC DAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN, NGOC HA	Feb. 1. 1948	wife
2. DUONG, QUOC VINH	Feb. 11. 1964	son
3. DUONG, QUOC VIET	July 31 - 1968	son
4. DUONG, NHAT HOA	NOV. 22. 1968	daughter
5. DUONG, QUOC VAN	NOV. 2. 1970	son
6. DUONG, QUOC TAM ANH	Aug. 4 - 1973	son
7. DUONG, NHAT BICH	OCT. 20 - 1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Biloxi, ngày 15. tháng 8 - 1988

Hình Bà Ninh Th3,
Đầu thư tôi có đề lời thăm Bà vui khỏe
trẻ đẹp mãi mãi.

Riêng tôi vừa nhận được thư Bà cuối
tuần ngày hôm nay, tôi vội chen vào mẫu lý lịch
cũng như viết thư này và đính kèm một money
order là \$15.00. Còn số hồ sơ tôi đã gửi
trước rồi có lẽ nay mai Bà sẽ nhận được.

Trước khi lướt lời tôi kính chúc
Bà vạn sự như ý.

Thân mến kính chào Bà,

Loi thi nguyen

TB: Trong số hồ sơ trước cũng như hồ sơ
lý lịch này có gì thiếu sót mong Bà
bình dân và giúp đỡ. Thành thật biết ơn Bà.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LOI THI NGUYEN
Địa chỉ: Biloxi, MS. 39530
Điện thoại: (số) (Nhà)
Tên tù nhân chính trị: DUONG QUOC DAN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Ông v.v.
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 15-8-1988
Niệm liệm: (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 10\$00 (tùy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ bắt buộc
 Đường quốc dân

NAME (Ten Tu-nhan) : DUONG QUOC DAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Mar 01 15 1941 TAY NINH-VN
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 10 AP PHONG THUAN A XH TAN MY CHANH
 (Dia chi tai Viet-Nam) MYTHO - TINH TIEN GIANG - S. VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 3-1975 To (Den): Sept. 9-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC - LONG KHANH - S. VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DAI UY Jan. 1-1970
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): 123606
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 7 People
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiec

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 10. AP PHONG THUAN A. XH TAN
MY CHANH MYTHO - TINH TIEN GIANG - S. VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LOI THI NGUYEN
Biloxi, MS. 39530

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): sister in law

NAME & SIGNATURE: Loi Thi Nguyen
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) LOI THI NGUYEN
Biloxi, MS. 39530

DATE: 1 August 15 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG, QUOC DAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN, NGOC HA	Feb. 1-1948	wife
2. DUONG, QUOC VU	Feb 11-1964	son
3. DUONG, QUOC VIET	July 31-1966	son
4. DUONG, NHAT HOA	Nov 22-1968	daughter
5. DUONG, QUOC VAN	Nov. 2-1970	son
6. DUONG, QUOC TAM ANH	Aug. 4-1973	son
7. DUONG, NHAT BICH	Oct. 20-1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: - 9 JUL 1986

Reference IV No. : 123606

Dear ~~Mr~~/Madam:

Your recent correspondence indicates that your immigration or citizenship status may have changed, or that you are eligible to change your status.

Please go to the nearest office of the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS) and take the actions indicated below.

— If you are not yet a U.S. citizen, please write and tell us. If you have applied for citizenship, please state the date and place of application.

X If/~~since~~ you are now a U.S. citizen, you must file immigrant visa petitions for your spouse; your children and their spouses and children; your parents; and your brothers and sisters and their spouses and children. Please file I-130 petitions with INS for the persons listed below. Have INS send the petition to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petition with the file numbers given above/~~below/on the attached sheet~~:

— If/since you are now a U.S. citizen your spouse and/or child(ren) for whom you filed petitions enjoy a higher immigration preference. File a Form G-641 (Application for Verification of Information from Immigration and Naturalization Service Records) to request that INS verify your naturalization for us. Have INS send the completed Form G-641 to the American Embassy in Bangkok. You should mark the form with with file number(s) given above/below/on the attached sheet:

____ If/since you are now a permanent resident alien you must file immigrant visa petitions for your spouse and/or your unmarried sons and daughters. File I-130 petitions for the persons listed below. Have INS send the petitions to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petitions with the file numbers given above/below/on the attached sheet:

____ You must file a separate I-130 immigrant visa petition for the person named below. The reason is checked below. Failing to do so could/will delay your relatives' departure from Vietnam. Have INS send the petition to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petition with the file numbers given above/below/on the attached sheet:

____ The person(s) named below is/are over 21 years old and may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they need a separate petition.

____ The person(s) named below may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they must enter U.S. on his/her/their own petitions.

____ Other _____

Name

File Number

Sincerely,



Orderly Departure Office
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-Q.134, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Số 57.2 GR1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị lệnh án vụ, quyết định của

ngày tháng năm

của

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tạm án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Lấn tay ngón trỏ phải

Của

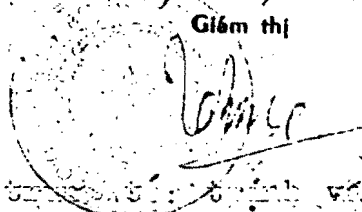
Đánh dấu số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 7 tháng 7 năm 1981

Giám thị



REPUBLIC OF VIET-NAM

SUPREME COURT

BINH-DUONG COURT

DATE : MAY 22, 1969

EXCERPT FROM THE REPLACEMENT OF CIVIL STATUS DOCUMENTS
PRESERVED AT THE CLERK'S COURT OFFICE.

-) -

REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE
FOR DUONG QUOC VU.

No 98

BINH-DUONG COURT OF FIRST INSTANCE

AN ORIGINAL REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE ISSUED FOR DUONG QUOC VU BY Mr. NGUYEN VAN THANH ON BEHALF OF PRESIDING JUDGE OF BINH-DUONG COURT OF FIRST INSTANCE AS A CONCILIATION JUDGE, ISSUANCE AND REGISTRATION ON MAY 22, 1969.

THE EXTRACT WAS AS FOLLOWS :

THESE WITNESSES, AFTER LISTENING TO A READING OF ARTICLE 16 OF A DECREE ON 11/17/47 OF THE PROVISIONAL PRIME MINISTER OF SOUTHERN, VIET-NAM AND ARTICLE 863 AND THE FOLLOWING REFORMED CRIMINAL LAWS AMENDED BY DECREE ON 12/31/12 AND AFTER SWEARING, DETERMINED AND ASCERTAINED THAT :

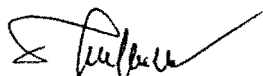
DUONG QUOC VU (MALE), BORN ON NOVEMBER 02, 1964 AT THUAN-LOI VILLAGE, PHUOC-LONG IS THE PROPER CHILD OF Mr. DUONG QUOC DAN AND NGUYEN THI TUYET.

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL.

BINH-DUONG, THE 1st DAY OF JUNE, 1971.
ON BEHALF OF CHIEF CLERK OF THE COURT.
CLERK OF THE COURT,

SEALED AND SIGNED : HO HOANG CUNG.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA/VOLUNTEER.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE IN BILOXI.
CATHOLIC SOCIAL SERVICES.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỔNG CỤC AN TÒA
Tòa
Binh-dương

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THE-VI RỐ-TỊCH LUY-TRỞ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
Tòa
SỞ-TƯ-LẬP BÌNH-DƯƠNG

Ngày 27-5-1969
Đường-quốc-vũ
(A) số 38

Một bản chánh giấy the-vi
cấp cho Đường-quốc-vũ
do Ông Nguyễn-văn-th Bình-tỉnh
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 27-5-1969
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc ở u 16 của Nghi-Định
Việt-Nam và điều 863 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-đổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và chắc
chắc rằng :

ĐƯỜNG-QUỐC-VŨ (nem)

sinh ngày 02-11-1964 tại xã Thuận-Lợi, Phước-Long,

là con tự sinh của Đường-quốc-vũ và Nguyễn-thị-triết.

Chữ ký và đóng dấu của người trích lục
văn kiện này tại văn phòng lục sự.



CHỖ NHÚC SỰ Y THEO BẢN CHÁNH
Ngày tháng năm 1969
KT. CHỖ NHÚC SỰ
HỌ-THANG

REPUBLIC OF VIET-NAM

MY-THO CITY

WARD

No 4399

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTER
REGISTRATION ESTABLISHED ON AUGUST 02, 19 66

INFANT'S FULL NAME DUONG QUOC VIET

SEX MALE

DATE OF BIRTH JULY 31, 1966

PLACE OF BIRTH DIEU-HOA VILLAGE (PUBLIC MATERNITY HOSPITAL)

FATHER'S FULL NAME DUONG QUOC DAN

MOTHER'S FULL NAME NGUYEN NGOC HA

LAWFUL WIFE OR WITHOUT MARRIAGE CERTIFICATE LAWFUL WIFE

DECLARANT'S FULL NAME NGUYEN THI BA

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

MY-THO, THE 04 DAY OF FEBRUARY, 19 74
CIVIL STATUS OFFICIAL,

SIGNED PHUNG NHON
WITH SEAL.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường III

Số hiệu 4399

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 5 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : DƯƠNG QUỐC VIỆT

Trai hay gái Nam

Ngày sanh : Ngày ba mươi mốt tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu

Nơi sanh : Xã Diên-Hòa (Huyện Bình-Dân)

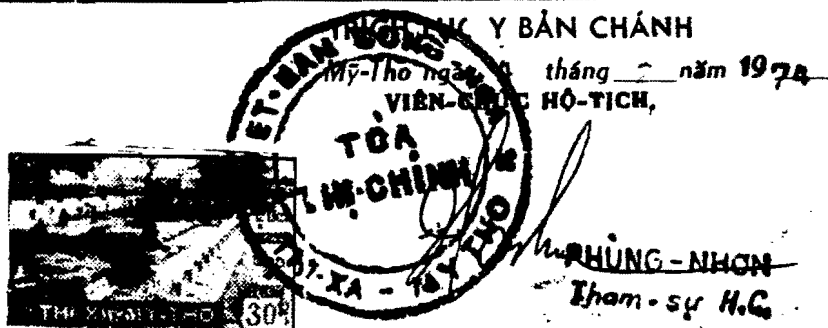
Tên họ cha : Dương-Quốc-Dân

Tên họ mẹ : Nguyễn-Ngọc-Hà

Vợ chánh hay không Vợ chánh

Có hôn thú :

Tên họ người khai : Nguyễn-Thị-Bà



REPUBLIC OF VIET-NAM

MY-THO CITY

WARD

No 5958

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTER

REGISTRATION ESTABLISHED ON NOVEMBER 25, 19 68

INFANT'S FULL NAME DUONG NHAT HOA

SEX FEMALE

DATE OF BIRTH NOVEMBER 22, 1968

PLACE OF BIRTH DIEU-HOA VILLAGE (PUBLIC MATERNITY HOSPITAL)

FATHER'S FULL NAME DUONG QUOC DAN

MOTHER'S FULL NAME NGUYEN NGOC HA

LAWFUL WIFE OR WITHOUT MARRIAGE CERTIFICATE

LAWFUL WIFE

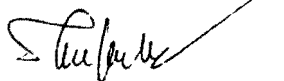
DECLARANT'S FULL NAME NGUYEN THI BA

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

MY-THO, THE 04 DAY OF FEBRUARY, 19 74
CIVIL STATUS OFFICIAL,

SIGNED PHUNG NHON
WITH SEAL.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường

Số hiệu 5958

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày - 25 tháng II năm 19 68

Tên họ đứa trẻ ĐƯƠNG NHẤT HOA

Trai hay gái : NỮ

Ngày sanh ngày hai mươi hai, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi tám

Nơi sanh : xã Diêu-Hòa (Bảo sanh Bình-Dân)

Tên qì cha : ĐƯƠNG-Quốc-Dân

Tên họ mẹ : Nguyễn-Ngọc-Hà

Vợ chánh hay không Vợ chánh

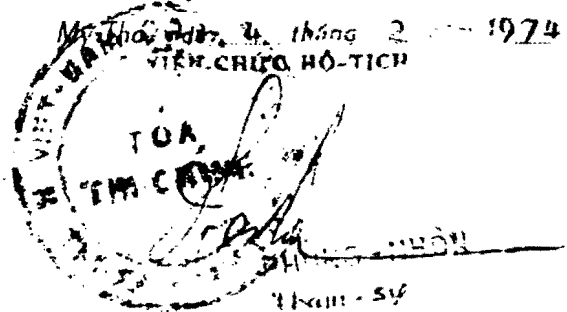
Có hôn thú :

Tên họ người khai : Nguyễn-Thị-Bà

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Mỹ Tho, ngày 4 tháng 2 năm 1974

TIỀN CHỨC HỘ-TỊCH



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường

Số hiệu 5564

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 2 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ : DƯƠNG QUỐC VINH

Trai hay gái : Nam

Ngày sanh: Ngày hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Nơi sanh : Xã Diên-Hà (Bản cảnh Bình-Dân)

Tên họ cha : Dương-Quốc-Dân

Tên họ mẹ : Nguyễn-Ngọc-Hà

Vợ chánh hay không vợ chánh

có hôn thú :

Tên họ người khai : Nguyễn-Thị-Bà

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Mở Thị ngày 2 tháng 2 năm 19 74

CÔNG CHỨC HỘ-TỊCH.



Tham-sự H. G.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 506/T1

☆

HXA/67

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

lập ngày 6 tháng 2 năm 1977

Tên họ đứa trẻ: Dương Quốc Tam-Anh
Trai hay gái: Nam
Ngày sinh: Ngày bốn tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sinh: Bảo sanh viện huyện
Tên họ cha: Dương Quốc Tân
Tên họ mẹ: Nguyễn Ngọc Hà
Vợ chánh hay không: Vợ chánh
Có hôn thú: Số 253 Xã Viên-Hoà 6-7-1965
Tên họ người khai: Nguyễn thị Thất

TRÍCH-LỤC Y DANH CHÁNH
MỸ-Tho, ngày 22/2/77
Phường-Trưởng ký: VIỄN CHỨC HOÀNG

ĐIỀN VĂN HAI

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Họ và tên: Trần Mỹ Chánh
 Thị xã, quận: Mỹ Tho
 Thành phố, tỉnh: Trần Giang

GIẤY KHAI SINH

Số: _____
 Quận: _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	<u>DƯƠNG NHẬT BÍCH</u> Nam, Nữ <u>NỮ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>20-10-1975</u>	
Nơi sinh	<u>Trưng Tâm y tế Trần Khưa</u> <u>Chi xã Mỹ Tho - Tỉnh Trần Giang</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>DƯƠNG QUỐC DÂN</u> <u>Sinh 1949</u>	<u>NGUYỄN NGỌC HÀ</u> <u>1948</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú		<u>Lâm Rẫy</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>NGUYỄN NGỌC HÀ</u> <u>310066286</u>	

Đã ký, ngày 17 tháng 07 năm 1980
 (Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Trần Mỹ Chánh



Trần Văn Hoàng

BIRTH CERTIFICATE

EXCERPT FROM THE REGISTER IN 1959, No 365 AT LONG-THANH
VILLAGE (TAY-NINH).

SUMMARY

CASE No 581/D

THE EXTENSIVE CONCILIATION COURT OF TAY-NINH COMPETENT ON CIVIL
AFFAIRS MET IN PUBLIC SESSION ON JANUARY 06, 1959. THE JUDGE PROCLAIMED
THE FOLLOWING :

CERTIFIED VO THI DE AS RECOGNIZING DUONG QUOC DAN TO BE HER
CHILD.

ORDERED THAT : DUONG QUOC DAN, MALE, BORN ON MARCH 15, 1941 AT
LONG-THANH, TAY-NINH PROVINCE IS THE CHILD OF DUONG VAN TY AND VO THI DE.

ORDERED THAT : THIS JUDGMENT WILL BE ISSUED IN LIEU OF A BIRTH
CERTIFICATE FOR DUONG QUOC DAN.

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL. TAY-NINH, THE 10th DAY OF APRIL,
1959. CHIEF CLERK OF THE COURT. SEALED AND SIGNED : DO TRONG TUYEN.

TRUE COPY FROM THE ORIGINAL. LONG-THANH, THE 23rd DAY OF MAY,
1959. CIVIL STATUS MEMBER. SIGNED : DANG VAN NU.

TRUE EXTRACT FROM THE JUDGMENT
LONG-THANH, THE 08th DAY OF JULY, 1970
CIVIL STATUS COMMISSIONER,

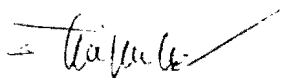
SEALED AND SIGNED : NGUYEN MINH CHAU.

LEGALIZATION OF THE ABOVE SIGNATURE OF CIVIL
STATUS COMMISSIONER OF LONG-THANH VILLAGE.

PHU-KHUONG, THE 08th DAY OF JULY, 1970
BY ORDER OF CHIEF OF THE DISTRICT,

SEALED AND SIGNED : NGUYEN VAN BAY.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA VOLUNTEER.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE IN BILOXI
CATHOLIC SOCIAL SERVICES.

Số hiệu

KHAI SANH

Trích Bì Khẩu 1959 số: 365 tại M' Luy. Khẩu "TN"

Tên họ ấu-nhi:	Cao Văn Đạt
Phái:	Đa số: 581'0
Sinh:	
ngày tháng, năm	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Tại:	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Chợ:	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Tên họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Công nhân: "Đa số" năm, "Đa số"
Cư-trú tại:	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Mẹ	
Tên họ	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Cư-trú tại:	Đã học 4. M' Luy. Nguyên "Đa số" năm, "Đa số"
Vợ:	
Chánh, hay thối	
Người khai:	
ên, họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư-trú tại:	
Ngày khai:	
Người chứng thứ nhất:	
Tên họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư-trú tại:	
Người chứng thứ nhì:	
Tên, họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư-trú tại:	

TRÍCH V. BAN AN
LONG THANH
HO-TICH
NGUYỄN VĂN CHÁU

CHỨNG THẬT
CHỮ KÝ TÊN HỌ CỦA BAN
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ LONG
ĐẠI-CHƯƠNG-NHÂN-ĐẠI-HỮU
T. QUẬN-TRƯỜNG



Làm tại Xã _____, ngày _____ tháng _____ / 19

Người khai: _____ Hộ-Tịch, _____ Nhân chứng

BIRTH CERTIFICATE

EXCERPT FROM THE REGISTER IN 1959, No 365 AT LONG-THANH
VILLAGE (TAY-NINH).

SUMMARY

CASE No 581/D

THE EXTENSIVE CONCILIATION COURT OF TAY-NINH COMPETENT ON CIVIL
AFFAIRS MET IN PUBLIC SESSION ON JANUARY 06, 1959. THE JUDGE PROCLAIMED
THE FOLLOWING :

CERTIFIED VO THI DE AS RECOGNIZING DUONG QUOC DAN TO BE HER
CHILD.

ORDERED THAT : DUONG QUOC DAN, MALE, BORN ON MARCH 15, 1941 AT
LONG-THANH, TAY-NINH PROVINCE IS THE CHILD OF DUONG VAN TY AND VO THI DE.

ORDERED THAT : THIS JUDGMENT WILL BE ISSUED IN LIEU OF A BIRTH
CERTIFICATE FOR DUONG QUOC DAN.

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL. TAY-NINH, THE 10th DAY OF APRIL,
1959. CHIEF CLERK OF THE COURT. SEALED AND SIGNED : DO TRONG TUYEN.

TRUE COPY FROM THE ORIGINAL. LONG-THANH, THE 23rd DAY OF MAY,
1959. CIVIL STATUS MEMBER. SIGNED : DANG VAN NU.

TRUE EXTRACT FROM THE JUDGMENT
LONG-THANH, THE 08th DAY OF JULY, 1970
CIVIL STATUS COMMISSIONER,

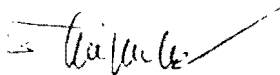
SEALED AND SIGNED : NGUYEN MINH CHAU.

LEGALIZATION OF THE ABOVE SIGNATURE OF CIVIL
STATUS COMMISSIONER OF LONG-THANH VILLAGE.

PHU-KHUONG, THE 08th DAY OF JULY, 1970
BY ORDER OF CHIEF OF THE DISTRICT,

SEALED AND SIGNED : NGUYEN VAN BAY.

TRANSLATED BY :



SUNG-HI LY, VISTA VOLUNTEER.
REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE IN BILOXI
CATHOLIC SOCIAL SERVICES.

Số hiệu

KHAI SANH

Trích Bi Anna 1959 số: 365 tại H. Luy. Hais "TN"

Tên họ ấu-nhi:	Quê Lâm - AT
Phái:	Phái nữ: 58/10
Sinh:	ngày tháng, năm
Tại:	Trên Hoa 9. ai Rong (Nghiên) 2. ai Nius, Lu 10
Chợ:	ở h. trung p. kien nhim 1. ai Nius, Lu 10
Tên họ	6 tháng 1, năm 1959, tại h. ai Nius, Lu 10
Tuổi:	
Nghề-nghiệp	Công nhân: 1. ai Nius, Lu 10
Cư-trú tại:	Đường - Quốc. Dân là con.
Mẹ	
Tên họ	Phân Rong: Đường Quốc Dân là con
Tuổi:	
Nghề-nghiệp	Em 1959 15-3. 1. ai Nius, Lu 10
Cư-trú tại:	Trên 1. ai Nius, Lu 10 con của: Đường Quốc
Vợ:	1. ai Nius, Lu 10
Chánh, hay thôi	
Người khai:	Phân Rong: 1. ai Nius, Lu 10
Tên, họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp	1. ai Nius, Lu 10
Cư-trú tại:	Trên 7. B. ai Nius, Lu 10
Ngày khai:	Trên 1. ai Nius, Lu 10
Người chứng thứ nhất:	1. ai Nius, Lu 10
Tên họ	
Tuổi:	1. ai Nius, Lu 10
Nghề-nghiệp:	1. ai Nius, Lu 10
Cư-trú tại:	1. ai Nius, Lu 10
Người chứng thứ hai:	1. ai Nius, Lu 10
Tên, họ	
Tuổi:	1. ai Nius, Lu 10
Nghề-nghiệp:	1. ai Nius, Lu 10
Cư-trú tại:	1. ai Nius, Lu 10

TRÍCH V. BẢN AN
LONG THANH 15-3-1959
HO-TICHO
NGUYỄN M. CHAU

CHỨNG THẬT
CHỮ KÝ TÊN HỌ ĐÂY CỦA ANH
ỦY VIÊN H. T. X. 1. ai Nius, Lu 10
Đ. QU. 1. ai Nius, Lu 10
T. QU. 1. ai Nius, Lu 10



Làm tại Xã _____, ngày _____ tháng _____ / 19

Người khai,

H. T. X.

Nhân chứng

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã An-phước
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Kiến-hòa

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1948
(Année)

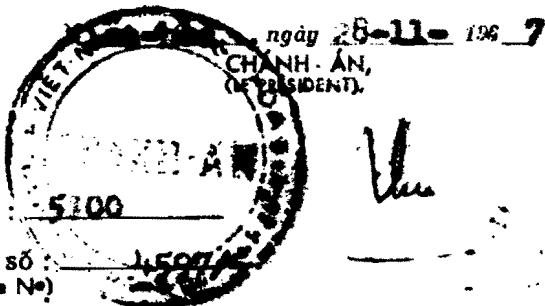
SỐ HIỆU 17
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn ngọc Hà
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1er Février 1948
Sanh tại chỗ nào. (lieu de naissance)	An-phước
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Sâm
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	thợ may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-phước
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Tròn
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	thợ may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-phước
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, Phạm Văn Hùng
(Nous)
Chánh-án Toà H. Q. R. Q. Kiến-hòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Đoàn Văn Hương
(M.)
Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

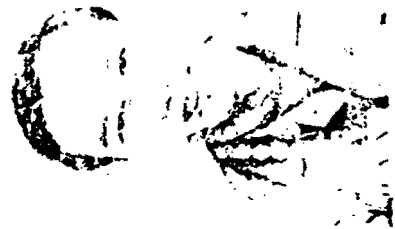
Trích y bốn chánh,
(Four extrait conforme),

Kiến-hòa, ngày 28-11-1947
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 5100
(Coût)
Biên-lai số: 1507
(Quittance No)

I.V. 123-606



ĐỘNG-QUỐC-DÂN

Long-Thành, Tây-Minh

Đương-Văn-Ty

Võ-Thị-Đỗ

Chánh-Hiệp, B. Dương



RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice, Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, THI LOI



101745

A25186687

SEA REB



NATIONAL OFFICE

②

165 : 114-3

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

5 A

Applicant in Vietnam

DOB 03-15-1941

Last

Middle

First

Current Address 13th FLOOR, THUAN THUAN BUILDING - HUYENHANG, THUAN PHU, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Date of Birth 02-15-1942

Place of Birth Taiwan

Notary Public #4 02-01-1948

11-02-1970

201-44-6120-111 1964

08-04-'73

Due to - 2465 DET 07-31-1966

10-20-1975

PHONG - MAT - HCA 11-22-1968

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6-3-1975 To 1-1-1976

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
Nguyen, Loi Thi	Sister in law

Nguyen, Duc Van Brother in law

Nguyen, Phuong Hong Niece

Form Completed By:

Does not have phone.

Notice: Important!

New Address: Ng. Loi Thi

Biloxi, MS 39530
U.S.A.

USCC Form D
(12/84)



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

14 NOV 1986

Reference File No. IV 116208

Dear Sir/Madam:

Thank you for your letter telling us that we had duplicate files for the following persons (and their families):

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>Correct IV #</u>
DUONG QUOC DAN } NGUYEN NGOC HA } # family		123606

Please forget the old file (IV numbers. Use only the file (IV) number shown above.

Sincerely,

Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: - 9 JUL 1986

Reference IV No. : 123606

Dear ~~Mr~~/Madam:

Your recent correspondence indicates that your immigration or citizenship status may have changed, or that you are eligible to change your status.

Please go to the nearest office of the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS) and take the actions indicated below.

— If you are not yet a U.S. citizen, please write and tell us. If you have applied for citizenship, please state the date and place of application.

X If/~~since~~ you are now a U.S. citizen, you must file immigrant visa petitions for your spouse; your children and their spouses and children; your parents; and your brothers and sisters and their spouses and children. Please file I-130 petitions with INS for the persons listed below. Have INS send the petition to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petition with the file numbers given above/~~below/on the attached sheet~~:

— If/since you are now a U.S. citizen your spouse and/or child(ren) for whom you filed petitions enjoy a higher immigration preference. File a Form G-641 (Application for Verification of Information from Immigration and Naturalization Service Records) to request that INS verify your naturalization for us. Have INS send the completed Form G-641 to the American Embassy in Bangkok. You should mark the form with with file number(s) given above/below/on the attached sheet:

— If/since you are now a permanent resident alien you must file immigrant visa petitions for your spouse and/or your unmarried sons and daughters. File I-130 petitions for the persons listed below. Have INS send the petitions to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petitions with the file numbers given above/below/on the attached sheet:

— You must file a separate I-130 immigrant visa petition for the person named below. The reason is checked below. Failing to do so could/will delay your relatives' departure from Vietnam. Have INS send the petition to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petition with the file numbers given above/below/on the attached sheet:

— The person(s) named below is/are over 21 years old and may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they need a separate petition.

— The person(s) named below may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they must enter U.S. on his/her/their own petitions.

— Other _____

Name

File Number

Sincerely,



Orderly Departure Office
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 1

Huyện đến _____

Huyện đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Huyện đến _____

Huyện đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 5721

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Ngọc Thà

Số nhà: 10 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: ĐT A Đơn CAND: TMC

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: Quảng Đông

Ngày 10 tháng 4 năm 88

Trưởng công an Trần Văn

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

ĐƠN KHẨU THƯƠNG

TRƯỞNG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày sinh năm tháng	Nam nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thương tại	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đồng đầu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Ngọc Hải	1948	Nữ	Con	Chủ hộ	31066262	3/6/76		
2	Đường Quốc Vũ	1954	Nam	Con	Phường 10 - MT	31066202	"		
3	Đường Quốc Việt	1966	"	Con					
4	Đường Nhật Hoa	1968	Nữ	"					
5	Đường Quốc Văn	1970	Nam	"					
6	Đường Quốc Toàn	1973	"	"					
7	Đường Nhật Bình	1975	Nữ	"					
8	Đường Quốc Dân	1941	Nam	Phụ			1978		



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Biloxi, MS

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN Thi Loi Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____ Harrison Biloxi, MS 39530
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 10-17-45 Place of Birth: Kien Hoa, VN Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: 7-6-81 From: (country/camp) Malaysia

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-186-687

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident xx U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or xx I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1) DUONG Quoc Dan	3-15-41 Tay Ninh, VN	brother-in-law	13 Ap Phong Thuan
2) NGUYEN Ngoc Ha	2-1-48 Kien Hoa, VN	SISTER	Tan My Chanh
3) DUONG Quoc Vu	1964 Binh Duong VN	nephew	Huyen Chau Thanh
4) DUONG Quoc Viet	7-31-66 My Tho, VN	nephew	My Tho Tinh Tien Giang
5) DUONG Nhat Hoa	11-22-68 My Tho, VN	niece	Vietnam
6) DUONG Quoc Van	11-2-70 My Tho, VN	nephew	

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
DUONG Quoc Dan	3-15-41 Tay Ninh, VN	brother-in-law	see above

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Vietnamese Army Last Title/Grade Captain
Name/Position of Supervisor NGUYEN Nam Khoa - General / _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☐ No ☐ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
listed on reverse side of application		

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

W. T. Nguyen Subscribed and sworn to before me this 16th day of Sept, 1985
Your Signature

Subscribed and sworn to me, in my presence, this 16th day of Sept, 1985, a Notary Public in and for the State of Mississippi

Barbara P. Matthes My Commission Expires: 4/1/89
Signature of Notary Public

Barbara P. Matthes
(SIGNATURE)
NOTARY PUBLIC
My Commission Expires April 1, 1989

DEPARTMENT OF JUSTICE

JUDICIAL OFFICE IN SOUTH VIET-NAM

SUPREME COURT

EXTRACT FROM THE BIRTH'S REGISTER OF AN-PHUOC VILLAGE,
KIEN-HOA PROVINCE (SOUTH VIET-NAM)

YEAR : 1941

NUMBER : _____

INFANT'S FULL NAME : NGUYEN THI LOI

SEX : FEMALE

DATE OF BIRTH : OCTOBER 17, 1941

PLACE OF BIRTH : AN-PHUOC

FATHER'S FULL NAME : NGUYEN VAN SAM

PROFESSION : GARDENER

RESIDENCE : AN-PHUOC

MOTHER'S FULL NAME : NGUYEN THI TRON

PROFESSION : GARDENER

RESIDENCE : AN-PHUOC

FIRST RANK WIFE OR CONCUBINE : FIRST RANK WIFE

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL.

KIEN-HOA, THE 15 DAY OF DECEMBER, 1971
CHIEF COURT'S CLERK,

SIGNED : LE MONG LAN
WITH SEAL.

WE _____, CHIEF JUDGE OF _____
COURT, CERTIFY THE AUTHENTIC SIGNATURE OF Mr. _____
_____, CHIEF CLERK IN LOCAL COURT.
_____, THE _____ DAY OF _____ YEAR 19 ____
CHIEF JUDGE,

SIGNED : _____
WITH SEAL.

TRANSLATED BY :

SUNG-HI LY, VISTA/VOLUNTEER.
CATHOLIC SOCIAL SERVICES.

Subscribed and sworn to me, in my
presence, this 22 day of July
1984, a Notary Public in and for the
(county) (state) of Harrison, MS.
Thiep Doan Van
(SIGNATURE)
NOTARY PUBLIC
My Commission Expires Aug. 22, 1989.

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

An phước (Kiên hòa)

(NAM PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1941

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Lợi
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	le 17 Octobre 1941
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An phước
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Sấm
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An phước
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Tròn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An phước
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án Sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal)

, ngày 19...

CHANH AN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Kiên hòa, ngày 15-12-19 71

CHANH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF)

hml

Lê mộng Lân

Giá tiền: 150

(Court)

Biên-lai số

(Quittance No)

25194/5/m

MRS. LOI THI NGUYEN

Biloxi, MS. 39530

- hồ sơ
Được Quốc Dân
có check. To:

Hoi GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM

P.O Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635



~~COMPUTERIZED~~

High, low to 20
Utah 9/88

Pacific Ocean Hwy #116
Capitol (6705) CP, 5

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☒ Membership; Letter

9/10/88

9/15/88

Nguyễn Thị Lôi

Biloxi, MS. 39530

Nguyễn Văn Đức

Biloxi, MS. 39530

#1

TN : Dương Quốc Dân
~~Đại tá~~ Trung úy